TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – AN GIANG** **AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **216**/2025/QĐST-DS	*An Giang, ngày 04 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 147/2025/TLST- DS ngày 27 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Ngô Bích L**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp T5, xã VĐ, tỉnh AG.

Bị đơn: 1/ Bà **Trần Thị Thanh T**, sinh năm 1969.

2/ Ông **Trần Văn Đ**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp T5, xã VĐ, tỉnh AG.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Trần Thanh T và ông Trần Văn Đ trình bày về số nợ và cách

trả nợ như sau:

Về số nợ: Bà Trần Thị Thanh T và ông Trần Văn Đ thừa nhận còn nợ tiền hụi của bà Ngô Bích L tiền là 36.350.000đ (Ba mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)

Về cách trả nợ: Bà T và ông Đ cam kết đến ngày 29/12/2025 sẽ trả toàn bộ số tiền còn nợ là 36.350.000đ (Ba mươi sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) cho bà Ngô Bích L.

Nguyên đơn bà Ngô Bích L thống nhất và đồng ý cho ông Đ, bà T trả nợ theo thời gian và phương thức như đã cam kết. Trường hợp ông Đ, bà T vi phạm cam kết trả nợ thì bà L được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền yêu cầu bà T và ông Đ phải trả một lần hết toàn bộ số nợ.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 908.750đ (Chín trăm lẻ tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Nguyên đơn, bị đơn mỗi bên chịu ½ số tiền án phí của vụ án, cụ thể:

- Nguyên đơn bà Ngô Bích L phải chịu số tiền án phí là 454.375đ (Bốn trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 908.750đ (Chín trăm lẻ tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng). Bà L được trả lại số tiền 454.375đ (Bốn trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0006164 ngày 27/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh AG.

- Bị đơn ông Trần Văn Đ, bà Trần Thị Thanh T cùng chịu án phí là 454.375đ

(Bốn trăm năm mươi bốn nghìn ba trăm bảy mươi lăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh AG;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thuỷ